

QUY ĐỊNH CHỨNG NHẬN

để sản xuất các sản phẩm hữu cơ ở các nước thứ ba Tuân thủ Quy định (EU) 2018/848 và các Quy định được ủy quyền và thực thi của Ủy ban đã được sửa đổi và có hiệu lực

Điều 1

Phạm vi

Quy định chứng nhận đề cập đến hệ thống kiểm soát mà CERT triển khai ở các nước thứ ba. Nó mô tả các biện pháp kiểm soát mà CERT áp dụng cho các nhà điều hành ở các Nước thứ ba theo chương trình chứng nhận và kiểm tra hữu cơ A CERT cũng như các yêu cầu ghi nhãn đối với các sản phẩm hữu cơ tuân thủ Quy định (EU) 2018/848, Quy định (EU) 2017/625, Quy định (EU) 2021/1698 về sản xuất hữu cơ và ghi nhãn các sản phẩm hữu cơ cũng như các Quy định được ủy quyền và thực thi của Ủy ban, đã được sửa đổi và có hiệu lực.

Phần không thể thiếu của quy định hiện tại là Phụ lục ICS-BIO3CC_D1.49 của Quy định Chứng nhận.

Điều 2

Cơ quan Kiểm tra và Chứng nhận A CERT Tổ chức Chứng nhận Châu Âu SA

1. Cơ quan Kiểm tra và Chứng nhận dưới tên gọi Tổ chức Chứng nhận Châu Âu CERT SA (sau đây gọi là CERT hoặc Cơ quan Kiểm soát) được thành lập tại Thessaloniki vào năm 2005 dưới hình thức pháp lý của một nhà điều hành SA (Soci éte Anonyme). Hoạt động chính của CERT là thực hiện kiểm toán và chứng nhận sản phẩm và hệ thống quản lý.
2. Mục tiêu của CERT :
 - Thúc đẩy phát triển bền vững và nông nghiệp hữu cơ
 - Môi trường sự bảo vệ
 - Đảm bảo sản xuất các sản phẩm tiêu dùng cao cấp vì lợi ích của người tiêu dùng.
 - Bảo đảm tính bảo mật, khách quan và công bằng
3. Nguyên tắc hoạt động của CERT:

a. Bảo mật-Tự tin

CERT sẽ coi tất cả thông tin thu được từ người vận hành trong quá trình kiểm tra và chứng nhận là bí mật. Thông tin sẽ được trao đổi giữa CERT và các bên thứ ba khi có sự đồng ý bằng văn bản của nhà điều hành trừ khi có yêu cầu khác theo khung pháp lý liên quan, pháp luật và/hoặc hệ thống kiểm soát của A CERT mà nhà điều hành phải tuân theo. Trong trường hợp cơ quan kiểm soát và giám sát cập nhật về luật pháp hiện hành, CERT sẽ thông báo cho nhà điều hành tương ứng.

b. Công bằng - Khách quan

CERT không tham gia vào việc cung cấp, thiết kế và/hoặc tiếp thị các sản phẩm được chứng nhận. Hơn nữa, CERT không liên quan đến việc cung cấp dịch vụ tư vấn. Nhân viên nội bộ và bên ngoài của CERT không phải chịu bất kỳ áp lực thương mại, kinh tế hoặc loại áp lực nào khác có thể ảnh hưởng đến phán đoán của CERT. CERT cung cấp cho các nhà khai thác quan tâm thông tin liên quan đến việc giải thích quy trình chứng nhận. Hệ thống chứng nhận của CERT được giám sát bởi các cơ quan kiểm soát và giám sát. Kiểm toán nội bộ của CERT được thực hiện bởi Ủy ban Kiểm soát Độc lập (ICC), một cơ quan tập thể được thành lập theo lời mời của A CERT tới các thành viên. Ủy ban là một cơ quan độc lập thực hiện kiểm soát nội bộ của CERT và triệu tập mỗi năm một lần, theo Quy chế hoạt động của nó. Ủy ban được thành lập theo cách không để bất kỳ lợi ích cá nhân nào chiếm ưu thế, trong khi tất cả các bên quan tâm đều có cơ hội tham gia. Ngoài chức năng giám sát, Ủy ban còn góp phần xây dựng chính sách và nguyên tắc liên quan đến hệ thống chứng nhận.

c. Minh bạch

Các thủ tục của CERT đảm bảo tính minh bạch thông qua việc công bố nhiều loại thông tin khác nhau mà tất cả các bên quan tâm đều có quyền truy cập miễn phí. Các ấn phẩm này bao gồm, mang tính biểu thị và không hạn chế, Quy định chứng nhận hiện tại và Danh sách đăng ký của các nhà khai thác được chứng nhận. Hơn nữa, các tài liệu được công bố và tất cả thông tin cần thiết đều phải được nộp cho cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo CERT tuân thủ luật pháp hiện hành.

d. CERT có quyền không tiến hành quá trình chứng nhận nếu trong quá trình kiểm tra, CERT phát hiện ra rằng sự an toàn của sản phẩm bị đe dọa và luật pháp về sản xuất, lưu trữ và phân phối thực phẩm bị vi phạm.

e. Các yêu cầu, quyết định đánh giá và chứng nhận của Cơ quan Kiểm soát được giới hạn ở các vấn đề liên quan chặt chẽ đến phạm vi chứng nhận được đề cập.

Điều 3

Các định nghĩa

Các định nghĩa được nêu trong Điều 3 của Quy định (EU) 2018/848 về sản xuất hữu cơ và ghi nhãn các sản phẩm hữu cơ sẽ được áp dụng cho các mục đích của Quy định Chứng nhận hiện tại và các Phụ lục của nó.

Điều 4

Kiểm toán, Chứng nhận Và Giám sát

A. Thủ tục đăng ký bao gồm :

1. Ứng dụng :

Tất cả các nhà khai thác quan tâm đều có quyền nộp đơn xin chứng nhận. Các nhà khai thác quan tâm nhận được từ Tổ chức chứng nhận hoặc thông qua trang web của tổ chức chứng nhận (www.a-cert.org), thông tin bao gồm:

- a) các Chứng nhận Quy định ;
- b) các liên quan Phụ lục của các Chứng nhận Quy định theo loại chứng nhận được yêu cầu ;
- c) các liên quan Bảng giá theo loại chứng nhận được yêu cầu ;
- d) Mẫu đơn;
- e) các tài liệu Tuyên bố – Mô tả của người điều hành đối với loại chứng nhận được yêu cầu và tất cả các tài liệu liên quan khác .

Hơn nữa , Quy định (EU) 2018/848 được bao gồm trong Trang web của CERT . Tất cả các bên quan tâm cũng có thể nhận được các tài liệu nêu trên của CERT qua email hoặc qua đường bưu điện bằng chi phí của họ.

Các thú vị buổi tiệc lắp đầy TRONG Và gửi ĐẾN MỘT CERT các tài liệu được nhắc đến TRONG điểm d Và đ . Cái này thủ tục cũng áp dụng trong trường hợp phạm vi chứng nhận được sửa đổi (mở rộng hoặc thu gọn).

TRONG trường hợp các thú vị buổi tiệc đã được chứng nhận qua khác Điều khiển Nội dung , CERT yêu cầu một sao chép của của người điều hành các tập tin qua các trước Điều khiển Thân hình . Sau đó , chứng nhận thủ tục áp dụng trong các trường hợp chứng nhận ban đầu được tuân thủ. Nhà điều hành không được phép có thỏa thuận chứng nhận hợp lệ với nhiều hơn một cơ quan kiểm soát cho cùng một phạm vi trong cùng một khoảng thời gian.

2. Ký kết hợp đồng :

Tiếp theo các sự chấp thuận của các ứng dụng qua các Tổng quan Giám đốc Và trong vòng 30 ngày từ của nó nộp , bên quan tâm và cụ thể hơn là người đại diện hợp pháp của bên đó được yêu cầu ký hợp đồng với Cơ quan kiểm soát. Các mục đích của các hợp đồng là các sự định nghĩa của các hợp đồng nghĩa vụ của các bên để đạt hiệu quả thực hiện Quy

định (EU) 2018/848 để sản xuất đáng tin cậy sản phẩm hữu cơ và bảo vệ môi trường . Theo hợp đồng, Cơ quan Kiểm soát có nghĩa vụ kiểm tra các cơ sở vật chất của nhà điều hành phù hợp với các áp dụng quốc gia Và EU Pháp luật bằng cách tiến hành ít nhất một cuộc đánh giá tại hiện trường mỗi năm, góp phần quản lý bền vững đất đai và sản xuất các sản phẩm hữu cơ . Nhà điều hành theo hợp đồng cam kết nghĩa vụ đáp ứng các yêu cầu của Quy định (EU) 2018/848 và các Quy định được ủy quyền và thực thi của Ủy ban, như hiện hành.

Các tài liệu sau đây là một phần không thể thiếu phần của Hợp đồng của người điều hành :

- a) ông xuất trình Chứng nhận Quy chuẩn ;
- b) Phụ lục của Quy định chứng nhận liên quan đến phạm vi chứng nhận được yêu cầu ;
- c) quy định về nhãn hiệu và ghi nhãn liên quan đến việc sử dụng logo chứng nhận mà khách hàng nhận được trước khi ký hợp đồng;
- d) các Bảng giá và phân tích giá liên quan ĐẾN chứng nhận được yêu cầu phạm vi , ở đầu các số tiền phải trả chính xác và phương thức thanh toán là đã nêu . Trong trường hợp sản xuất thực vật, danh sách của lĩnh vực cũng được đính kèm.

Sau đó ký kết các hợp đồng các toán tử là đăng ký TRONG các điều tra Và chứng nhận hệ thống của Cơ quan Kiểm soát Và ĐẾN CERT số đăng ký của các toán tử , ở đầu Nó còn lại cho đến khi được cấp giấy chứng nhận . Nếu có thể, nhà điều hành theo hợp đồng phải báo cáo sự bắt đầu của nó các hoạt động TRONG hữu cơ nông nghiệp trong vòng mười (10) ngày từ việc ký kết hợp đồng ĐẾN Cơ quan có thẩm quyền của quốc gia nơi người điều hành đặt trụ sở. Được chứng nhận sao chép của cái này xác nhận phải được cung cấp cho Cơ quan Kiểm soát để lưu giữ hồ sơ.

3. Kiểm tra :

Trong vòng 12 tháng kể từ việc ký kết thỏa thuận chứng nhận, Cơ quan Kiểm soát hành xử MỘT trên công trường điều tra theo Quy định (EU) 2018/848 và quy trình kiểm tra của Cơ quan Kiểm soát, nhằm:

- xác minh Tờ khai -Mô tả đã nộp và các thông tin được cung cấp kèm theo đơn của nhà điều hành ;
- đánh giá hoạt động của nhà điều hành dựa theo Tiêu chuẩn ISO / IEC 17065 và các yêu cầu của Quy định (EU) 2018/848 liên quan đến sản xuất hữu cơ và xác định xem các yêu cầu của quốc gia hiện tại và Châu Âu luật sản xuất hữu cơ được đáp ứng ;
- xác định mọi sự không phù hợp và yêu cầu thực hiện các hành động

khắc phục nhằm khắc phục sự không phù hợp tương ứng và đảm bảo sự tuân thủ của nhà điều hành với các quy định liên quan của EU vì đề nghị phạm vi chứng nhận.

Các ngày kiểm tra là được sắp xếp qua sự kiểm soát Thân hình có tính đến sự sẵn có của nhà điều hành. Các nhà điều hành là hiện tại năm được tin tức liên quan đến các cuối cùng ngày của các điều tra và các điều tra đội, mà bao gồm của một hoặc hơn thanh tra viên, ít nhất 5 ngày trước khi thanh tra. Trong trường hợp không đồng ý về ngày, việc kiểm tra sẽ được sắp xếp lại. Tuy nhiên, ngày mới không được vượt quá 5 ngày kể từ ngày kiểm tra được thông báo ban đầu cho nhà điều hành. Các nhà điều hành có thể đưa ra phản đối bằng văn bản và có lý do chính đáng liên quan đến một thành viên hoặc các thành viên của đoàn kiểm tra. Trong trường hợp Cơ quan Kiểm soát chấp nhận phản đối, thành viên hoặc các thành viên bị phản đối sẽ được thay thế. Người vận hành phải thông báo cho Cơ quan kiểm soát nếu có bất kỳ phản đối nào, cho dù đó là ngày kiểm tra hay đoàn kiểm tra, không muộn hơn 5 ngày trước cuộc kiểm tra. Trong quá trình kiểm tra, chuyên gia tư vấn của nhà điều hành có thể có mặt nếu nhà điều hành thông báo cho Cơ quan kiểm soát. Chuyên gia tư vấn không có quyền tham gia vào quá trình kiểm tra.

Việc kiểm tra lần đầu đưa vào hệ thống kiểm soát bao gồm:

- kiểm tra toàn diện tại chỗ của yếu tố sản xuất đã đăng ký và quy trình sản xuất;
- trên công trường điều tra của các cơ sở;
- kiểm soát chứng từ kế toán;
- lấy mẫu TRONG đặt hàng ĐẾN phát hiện bất kỳ các chất không được phép sử dụng trong sản xuất hữu cơ theo Quy định liên quan của EU hoặc để xác minh việc sử dụng các kỹ thuật không tuân thủ Quy định tương ứng của EU, nếu có. Việc lấy mẫu là bắt buộc trong trường hợp nghi ngờ sử dụng sản phẩm không được phép;
- giám sát phòng ngừa các biện pháp được thực hiện để tránh ô nhiễm bởi các sản phẩm không được ủy quyền hoặc các chất.

Khi hoàn thành của cuộc kiểm tra a báo cáo đã hoàn thành trong đó ghi lại kết quả kiểm tra, các điều khoản của Quy định (EU) 2018/848 đã bị vi phạm và các biện pháp trừng phạt tương ứng. Sau đó, thanh tra trưởng thông báo cho nhà điều hành được kiểm tra liên quan đến kết quả của cuộc kiểm tra bằng cách giao hàng một bản sao của báo cáo. Trong trường hợp ghi nhận những điểm không phù hợp trong quá trình kiểm tra, người vận hành phải áp dụng các hành động khắc phục cần thiết trong thời hạn quy định bởi Cơ quan Kiểm soát. Các hành động khắc

phục được Cơ quan Kiểm soát xem xét và có khả năng một cuộc kiểm tra mới diễn ra bổ sung. Nếu như cơ quan kiểm soát thất bại để khắc phục sự không phù hợp trong phạm vi đã thỏa thuận Giai đoạn, cái này có thể dẫn đến chứng nhận de sản phẩm và/hoặc khi chấm dứt thỏa thuận chứng nhận được ký kết với Cơ quan Kiểm soát.

B. Chứng nhận:

Tất cả tài liệu tập hợp lại qua sự kiểm soát Thân hình bởi vì các sự đăng ký thủ tục và tất cả khác liên quan các tài liệu cái đó cũng đã thu thập là hiện tại đã xem xét qua một người đánh giá độc lập, người này cũng có thể là thành viên của Hội đồng Khoa học. Người đánh giá điền vào báo cáo đánh giá và quyết định cấp hay không cấp chứng nhận.

Sau Quyết định chứng nhận, nhà điều hành được đăng ký trong Cơ quan đăng ký của CERT dành cho nhà điều hành được chứng nhận và có thể nhận được chứng chỉ sản phẩm. Không thể cấp giấy chứng nhận cho những người vận hành không khắc phục được tất cả các điểm không phù hợp được xác định trong quá trình kiểm tra. Cấp chứng nhận tự động có nghĩa là cấp quyền sử dụng logo chứng nhận (Logo của Ủy ban EU và logo A CERT). Cơ quan Kiểm soát giám sát việc ghi nhãn các sản phẩm hữu cơ được chứng nhận của mình và không chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ chỉ dẫn nào khác có trong nhãn mà các yêu cầu pháp lý chung áp dụng.

Ủy ban Kiểm soát Liêm chính giám sát việc cấp chứng nhận phù hợp.

C. Kiểm tra giám sát:

Sau khi cấp giấy chứng nhận CERT tiến hành giám sát kiểm toán TRONG đặt hàng để bảo vệ các tiếp diễn sự hài lòng của các yêu cầu của các Quy định và xác minh các sự tuân thủ của được chứng nhận của nhà điều hành các hoạt động đối với hữu cơ sản xuất, chuẩn bị hoặc nhập khẩu từ thứ ba Quốc gia.

Việc giám sát bao gồm:

1) Hàng năm Kiểm tra:

Chúng được thực hiện theo các yêu cầu của Quy định (EU) 848/2018 ít nhất mỗi năm một lần và trong mọi trường hợp trong mùa sinh trưởng hiện tại của các loài được trồng để sản xuất cây trồng; trong năm chăn nuôi đối với chăn nuôi; và trong mùa chuẩn bị hiện tại dành cho người vận hành khâu chuẩn bị. Trường hợp công bố kiểm toán ngày được xác định trong sự tư vấn với người vận hành. Trong bất kỳ trường hợp việc kiểm tra phải được tiến hành trong vòng 5 ngày kể từ ngày kiểm tra ban đầu được Cơ quan Kiểm soát thông báo cho nhà điều hành. Đoàn kiểm tra tiến hành một kiểm tra thực tế đầy đủ người điều hành; kiểm tra chứng từ kế toán của người điều hành; và có khả năng thực hiện lấy mẫu theo với Quy định (EU) 2018/848.

Nhìn chung, tất cả các nhà khai thác và nhóm nhà khai thác, ngoại trừ những nhà khai thác được nêu trong Điều 34(2) và 35(8) của Quy định (EU) 2018/848, phải được xác minh tính tuân thủ ít nhất mỗi năm một lần. Việc xác minh sự tuân thủ phải bao gồm việc kiểm tra thực tế tại chỗ.

Thời gian giữa hai lần kiểm tra thực tế tại chỗ không quá 24 tháng nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- các cuộc kiểm tra trước đây của nhà điều hành hoặc nhóm nhà điều hành liên quan không phát hiện bất kỳ hành vi không tuân thủ nào ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của các sản phẩm hữu cơ hoặc sản phẩm đang chuyển đổi trong ít nhất ba năm liên tiếp; Và
- nhà điều hành hoặc nhóm nhà điều hành có liên quan đã được đánh giá dựa trên các yếu tố nêu tại điều 38(2) của Quy định (EU) 2018/848 và trong điều 9 của Quy định (EU) 2017/625 vì có khả năng thấp sự không tuân thủ.

2) Kiểm tra bổ sung :

Việc lựa chọn người vận hành thực hiện các cuộc thanh tra đột xuất hàng năm phải dựa trên phân tích rủi ro do Cơ quan Kiểm soát xây dựng và các cuộc thanh tra được lên kế hoạch phù hợp với các tiêu chí xác định mức độ rủi ro. Cơ quan Kiểm soát phải đảm bảo rằng hàng năm các cuộc kiểm tra bổ sung đối với ít nhất 10% trong số tất cả các nhà khai thác đã đăng ký sẽ được thực hiện ngẫu nhiên theo Quy định (EU) 2018/848 và Quy định (EU) 2021/279 . Lý do và việc kiểm tra bổ sung có thể là bất cứ thông tin nào điều đó làm dấy lên nghi ngờ đối với các không hiệu quả áp dụng các yêu cầu của Quy định qua một nhà điều hành , hoặc nơi có nguy cơ thay thế sản phẩm hữu cơ với những sản phẩm hiện không có sản xuất, chuẩn bị hoặc nhập khẩu từ ngày thứ ba các quốc gia phù hợp với Quy định (EU) 2018/848 và khung pháp lý liên quan hiện đang có hiệu lực . Ngoài ra, 10% tổng số cuộc thanh tra được thực hiện hàng năm sẽ không được báo trước. Việc kiểm tra loại này được thực hiện mà không cần thông báo trước cho nhà điều hành .

3) Lấy mẫu:

Cơ quan kiểm soát thực hiện hàng năm lấy mẫu đến một phần trăm của tất cả các nhà khai thác với sản phẩm được chứng nhận phù hợp với Quy định (EU) 2018/848, Quy định (EU) 2021/1698 và Quy định (EU) 2021/279 . Tại mỗi lấy mẫu nhân sự của Cơ quan Kiểm soát mẫu và gửi nó đến CERT . Cơ quan kiểm soát sau đó chuyển tiếp vật mẫu để phân tích ở một được công nhận phòng thí nghiệm được ký hợp đồng với A CERT . Vì lợi ích về việc xác minh kết quả mẫu đối chứng được lưu giữ tại phòng thí nghiệm để lên đến 30 ngày . Chính xác thời gian phụ thuộc vào các loại mẫu Và

các chất liên quan mà việc phân tích được tiến hành . Trong quá trình kiểm tra, đoàn kiểm tra lấy mẫu để phân tích trong trường hợp nghi ngờ đối với việc sử dụng sản phẩm không được ủy quyền hoặc khả năng xảy ra sự ô nhiễm bởi các sản phẩm không được ủy quyền. Trong những trường hợp này, số lượng mẫu tối thiểu (5% tổng số người vận hành) cần lấy và phân tích không được áp dụng.

4) Trong trường hợp giám sát những hành vi không tuân thủ trong quá trình thanh tra giám sát, tùy theo mức độ và mức độ nghiêm trọng , người vận hành phải thực hiện hành động đúng đắn trong phạm vi quy định thiết lập khung thời gian với sự tham vấn của Cơ quan Kiểm soát . Việc khắc phục các biện pháp sẽ được xem xét bởi Cơ quan Kiểm soát. Trong trường hợp này có thể tiến hành kiểm tra bổ sung. Nếu như các nhà điều hành thất bại ĐẾN phương thuốc các không tuân thủ ở trong các đã đồng ý thời gian , cái này có thể dẫn đến biện pháp trừng phạt thực thi .

Cơ quan Kiểm soát thực hiện các cuộc kiểm tra hàng năm và không báo trước dựa trên phân tích rủi ro chung ở tất cả các giai đoạn sản xuất, chuẩn bị và phân phối có tính đến ít nhất các tiêu chí sau (Điều 38 của Quy định (EU) 2018/848):

a) loại, quy mô và cơ cấu của người vận hành và nhóm người vận hành;

b) khoảng thời gian mà người thực hiện và nhóm người thực hiện đã tham gia vào quá trình sản xuất, chuẩn bị và phân phối hữu cơ;

c) kết quả của các cuộc thanh tra được thực hiện theo Điều này;

d) thời điểm liên quan đến các hoạt động được thực hiện;

e) chủng loại sản phẩm;

f) chủng loại, số lượng, giá trị của sản phẩm và sự phát triển của chúng theo thời gian;

g) khả năng trộn lẫn các sản phẩm hoặc nhiễm bẩn với các sản phẩm hoặc chất không được cấp phép;

h) việc người vận hành và nhóm người điều hành áp dụng các vi phạm hoặc ngoại lệ đối với các quy tắc;

(i) các điểm quan trọng dẫn đến việc không tuân thủ và khả năng không tuân thủ ở mọi giai đoạn sản xuất, chuẩn bị và phân phối;

(j) hoạt động thầu phụ.

Điều 5 *chuyển đổi*

1. Các sản phẩm được sản xuất trong thời gian chuyển đổi sẽ không được bán trên thị trường dưới dạng sản phẩm hữu cơ hoặc sản phẩm đang trong quá trình chuyển đổi.

Tuy nhiên, các sản phẩm sau được sản xuất trong thời gian chuyển đổi và tuân thủ khoản 1 Điều 10 của Quy định (EU) 2018/848 có thể được bán trên thị trường dưới dạng sản phẩm đang chuyển đổi:

- (a) vật liệu nhân giống thực vật, với điều kiện phải tuân thủ thời gian chuyển đổi ít nhất là 12 tháng;
 - (b) các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc thực vật và sản phẩm thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc thực vật, với điều kiện sản phẩm đó chỉ chứa một thành phần cây trồng nông nghiệp và phải tuân thủ thời gian chuyển đổi ít nhất 12 tháng trước khi thu hoạch.
2. Giai đoạn chuyển đổi của trang trại nơi bắt đầu sản xuất hữu cơ sẽ bắt đầu sớm nhất khi nhà điều hành đã ký Thỏa thuận chứng nhận với A CERT và tuân thủ hệ thống kiểm soát theo Quy định (EU) 2018/848.
 - i. trong thời gian chuyển đổi, tất cả các quy tắc được quy định trong Quy định (EU) 2018/848 đều được áp dụng;
 - ii. Để thực vật và sản phẩm thực vật được coi là sản phẩm hữu cơ, các quy tắc sản xuất nêu trong Quy định này phải được áp dụng đối với các thửa đất trong thời gian chuyển đổi ít nhất hai năm trước khi gieo hạt, hoặc trong trường hợp đồng cỏ hoặc cây lâu năm. thức ăn thô xanh, trong khoảng thời gian ít nhất hai năm trước khi sử dụng làm thức ăn hữu cơ, hoặc, trong trường hợp cây lâu năm không phải là thức ăn thô xanh, trong khoảng thời gian ít nhất ba năm trước khi thu hoạch sản phẩm hữu cơ lần đầu tiên.
 3. CERT có thể quyết định công nhận hồi tố là một phần của giai đoạn chuyển đổi bất kỳ giai đoạn nào trước đó trong đó các thửa đất trang trại là khu vực tự nhiên hoặc nông nghiệp không được xử lý bằng các sản phẩm không được phép sử dụng trong sản xuất hữu cơ. Khoảng thời gian này chỉ có thể được xem xét hồi tố khi có bằng chứng thỏa đáng được nộp cho CERT chứng minh rằng các điều kiện đã được đáp ứng trong khoảng thời gian ít nhất ba năm.
 4. Để xác định thời gian chuyển đổi nêu trên, các điều kiện sau phải trùng khớp:
 - i. CERT sẽ chỉ xem xét các đơn xin công nhận hồi tố về thời gian chuyển đổi nếu nhà điều hành gửi tuyên bố bằng văn bản yêu cầu như vậy. Trong những trường hợp như vậy, trách nhiệm chứng minh thuộc về người điều hành.
 - ii. CERT không có nghĩa vụ phải công nhận bất kỳ khoảng thời gian nào ngay trước ngày bắt đầu giai đoạn chuyển đổi, nếu người nộp đơn không nộp bằng chứng thỏa đáng.
 - iii. Trong trường hợp nhà điều hành đã đăng ký trong hệ thống kiểm soát yêu cầu công nhận hồi tố về bất kỳ khoảng thời gian nào trước đó như

một phần của thời gian chuyển đổi, thì theo bưu kiện, yêu cầu sẽ được gửi tới CERT và phải kèm theo tài liệu liên quan, như được mô tả trong Quy định (EC) 2020/464.

Cơ quan Kiểm soát sau khi đánh giá yêu cầu và nếu được đồng ý sẽ cấp công nhận hồi tố tương ứng

5. CERT có thể quyết định, trong một số trường hợp, khi đất hoặc một hoặc nhiều thửa đất bị ô nhiễm bởi các sản phẩm hoặc chất không được phép sử dụng trong sản xuất hữu cơ, để kéo dài thời gian chuyển đổi đối với đất hoặc thửa đất liên quan vượt quá thời hạn được đề cập trong đoạn 1(ii) trong trường hợp các lô đất đã được chuyển đổi hoặc đang trong quá trình chuyển đổi sang canh tác hữu cơ và được xử lý bằng sản phẩm không được phép sản xuất hữu cơ. Trong trường hợp này, độ dài của thời gian chuyển đổi sẽ được quyết định có tính đến các yếu tố sau:
 - i. quá trình phân hủy sản phẩm liên quan phải đảm bảo, vào cuối giai đoạn chuyển đổi, mức dư lượng không đáng kể trong đất và, trong trường hợp cây trồng lâu năm, trong thực vật;
 - ii. thu hoạch sau khi xử lý có thể không được bán khi tham khảo các phương pháp sản xuất hữu cơ. CERT sẽ thông báo cho các Cơ quan Kiểm soát khác hoạt động tại Quốc gia Thứ ba cụ thể và Ủy ban Châu Âu về quyết định yêu cầu các biện pháp bắt buộc của mình.

Điều 6

Sản xuất song song

1. Người sản xuất cây trồng chỉ được phép điều hành các cơ sở sản xuất hữu cơ và phi hữu cơ trên cùng một khu vực, chỉ đối với cây lâu năm cần thời gian canh tác ít nhất ba năm, không thể dễ dàng phân biệt giống và chỉ khi đáp ứng các điều kiện sau:
 - i. việc sản xuất được đề cập là một phần của kế hoạch chuyển đổi mà nhà sản xuất đưa ra cam kết chắc chắn và quy định việc bắt đầu chuyển đổi phần cuối cùng của diện tích liên quan sang sản xuất hữu cơ trong thời gian ngắn nhất có thể, điều này có thể không xảy ra trong bất kỳ thời gian nào. sự kiện vượt quá tối đa năm năm;
 - ii. các biện pháp thích hợp đã được thực hiện để đảm bảo tách biệt vĩnh viễn các sản phẩm thu được từ mỗi đơn vị liên quan;
 - iii. CERT được thông báo về việc thu hoạch từng sản phẩm liên quan trước ít nhất 48 giờ;
 - iv. sau khi thu hoạch xong, nhà sản xuất thông báo cho CERT về số lượng chính xác được thu hoạch trên các đơn vị liên quan và các biện pháp áp dụng để phân loại sản phẩm;

- v. kế hoạch chuyển đổi và các biện pháp kiểm soát được đề cập trong Quy định (EU) 2018/848 và Quy định (EU) 2021/1698 đã được A CERT phê duyệt; phê duyệt này sẽ được xác nhận hàng năm sau khi bắt đầu kế hoạch chuyển đổi;
2. Ngoài nhà sản xuất, các điều kiện nêu trên cũng có thể được áp dụng:
- i. trong trường hợp các khu vực dành cho nghiên cứu nông nghiệp hoặc giáo dục chính quy đã được A CERT đồng ý;
 - ii. trong trường hợp sản xuất hạt giống, vật liệu nhân giống sinh dưỡng và cấy ghép và
 - iii. trong trường hợp đồng cỏ được sử dụng riêng để chăn thả.

Điều 7

Giấy phép sử dụng vật liệu sinh sản thực vật phi hữu cơ

1. Để sản xuất cây trồng và sản phẩm thực vật không phải là vật liệu nhân giống cây trồng thì chỉ sử dụng vật liệu nhân giống cây trồng hữu cơ.

2. Để có được vật liệu sinh sản thực vật hữu cơ dùng để sản xuất các sản phẩm không phải vật liệu sinh sản thực vật, cây mẹ và, nếu phù hợp, các cây khác dùng để sản xuất vật liệu sinh sản thực vật phải được sản xuất theo Quy định (EU) 2018/848 ít nhất một thế hệ, hoặc đối với cây lâu năm, ít nhất một thế hệ trong hai vụ trồng trọt.

3. CERT có thể ủy quyền cho các nhà hoạt động sản xuất vật liệu sinh sản thực vật để sử dụng trong sản xuất hữu cơ sử dụng vật liệu sinh sản thực vật phi hữu cơ, khi cây mẹ hoặc, nếu phù hợp, các cây khác nhằm mục đích sản xuất vật liệu sinh sản thực vật và được sản xuất tuân thủ đoạn 2 của Điều này không có đủ số lượng hoặc chất lượng và được đưa nguyên liệu đó ra thị trường để sử dụng trong sản xuất hữu cơ với điều kiện đáp ứng các điều kiện sau:

(a) vật liệu sinh sản thực vật phi hữu cơ được sử dụng chưa được xử lý sau khi thu hoạch bằng các sản phẩm bảo vệ thực vật không phải là những sản phẩm được cho phép theo Điều 24(1) của Quy định (EU) 2018/848, trừ khi việc xử lý bằng hóa chất đã được quy định theo với Quy định (EU) 2016/2031 về mục đích kiểm dịch thực vật của cơ quan có thẩm quyền của Quốc gia Thành viên liên quan đối với tất cả các giống và vật liệu không đồng nhất của một loài nhất định trong khu vực sử dụng vật liệu sinh sản thực vật. Khi sử dụng vật liệu nhân giống thực vật phi hữu cơ được xử lý bằng phương pháp xử lý hóa học theo quy định, thửa đất nơi vật liệu nhân giống thực vật được xử lý đang phát triển phải trải qua một giai đoạn chuyển đổi thích hợp như quy định tại điểm 1.7.3 và 1.7.4. của Phần I của Phụ lục II của Quy định (EU) 2018/848;

(b) vật liệu nhân giống thực vật phi hữu cơ được sử dụng không phải là cây giống của loài có chu kỳ canh tác hoàn thành trong một mùa sinh trưởng, từ khi cấy cây con đến thu hoạch sản phẩm đầu tiên;

(c) vật liệu sinh sản thực vật được trồng tuân thủ tất cả các yêu cầu sản xuất thực vật hữu cơ có liên quan khác;

(d) phải được cấp phép sử dụng vật liệu nhân giống thực vật phi hữu cơ trước khi vật liệu đó được gieo hoặc trồng;

(e) cơ quan có thẩm quyền, cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát chịu trách nhiệm cấp phép sẽ chỉ cấp phép cho người sử dụng cá nhân và cho một mùa tại một thời điểm, đồng thời phải liệt kê số lượng vật liệu nhân giống thực vật được cấp phép;

(f) bằng cách trái ngược với điểm (e), cơ quan có thẩm quyền của các Quốc gia Thành viên hàng năm có thể cấp giấy phép chung cho việc sử dụng một loài hoặc phân loài nhất định hoặc nhiều loại vật liệu sinh sản thực vật phi hữu cơ và lập danh sách các loài, phân loài hoặc giống có sẵn công khai và cập nhật nó hàng năm. Trong trường hợp đó, cơ quan có thẩm quyền phải liệt kê số lượng vật liệu nhân giống thực vật phi hữu cơ được phép; (g) các giấy phép được cấp theo khoản này sẽ hết hạn vào ngày 31 tháng 12 năm 2036.

4. Bằng cách vi phạm khoản 1 của Điều này, các nhà hoạt động ở các nước thứ ba có thể sử dụng vật liệu nhân giống thực vật đã chuyển đổi theo Điều 5(1), tiểu đoạn thứ hai, điểm (a), hoặc vật liệu nhân giống thực vật được phép theo quy định của khoản 3 của Điều này khi vật liệu nhân giống thực vật hữu cơ được chứng minh là không có đủ chất lượng hoặc số lượng trên lãnh thổ của nước thứ ba nơi nhà điều hành đặt trụ sở.

Không ảnh hưởng đến các quy định quốc gia có liên quan, các nhà hoạt động ở các nước thứ ba có thể sử dụng cả vật liệu nhân giống cây trồng hữu cơ và cây trồng chuyển đổi thu được từ chính cơ sở của họ.

CERT có thể ủy quyền cho các nhà điều hành ở các nước thứ ba sử dụng nguyên liệu nhân giống thực vật phi hữu cơ trong một đơn vị sản xuất hữu cơ, khi nguyên liệu nhân giống thực vật hữu cơ hoặc chuyển đổi hoặc nguyên liệu nhân giống thực vật được cấp phép theo khoản 3 của Điều này không có đủ chất lượng hoặc số lượng trên lãnh thổ của nước thứ ba nơi nhà điều hành đặt trụ sở, theo các điều kiện quy định tại các khoản 5, 6, 7 và 8 của Điều này.

5. Vật liệu sinh sản thực vật phi hữu cơ sẽ không được xử lý sau khi thu hoạch bằng các sản phẩm bảo vệ thực vật không phải là những sản phẩm được phép xử lý vật liệu sinh sản thực vật theo Điều 24(1) của Quy định (EU) 2018/848, trừ khi việc xử lý bằng hóa chất đã được quy định phù hợp với Quy định (EU) 2016/2031 về mục đích kiểm dịch thực vật của cơ quan có thẩm quyền của Quốc gia Thành viên liên quan đối với tất cả các giống và vật liệu không đồng nhất của một loài nhất định trong khu vực sử dụng vật liệu sinh sản thực vật.

Khi sử dụng vật liệu sinh sản thực vật phi hữu cơ được xử lý bằng phương pháp xử lý hóa học quy định nêu tại đoạn đầu tiên, lô đất mà vật liệu sinh sản thực vật đã qua xử lý đang phát triển phải trải qua giai đoạn chuyển đổi thích hợp như quy định tại điểm 1.7.3 và 1.7.4. của Phần I của Phụ lục II của Quy định (EU) 2018/848.

6. Việc cấp phép sử dụng vật liệu nhân giống thực vật phi hữu cơ phải được thực hiện trước khi gieo, trồng cây trồng.

7. Việc cấp phép sử dụng vật liệu nhân giống thực vật phi hữu cơ được cấp cho từng người sử dụng một lần trong một mùa và cơ quan có thẩm quyền, cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan chịu trách nhiệm cấp phép phải liệt kê số lượng vật liệu nhân giống thực vật được phép sử dụng.

8. Cơ quan có thẩm quyền không cho phép sử dụng cây giống vô cơ đối với cây giống của loài đã hoàn thành một chu kỳ canh tác trong một vụ trồng, từ khi cấy cây đến khi thu hoạch sản phẩm đầu tiên.

9. Trước khi cấp phép sử dụng vật liệu sinh sản thực vật phi hữu cơ như quy định tại khoản 2 của Điều này, CERT phải đánh giá các thông tin sau và đưa ra giải thích cho mỗi vi phạm được cấp:

- (a) tên khoa học và tên thông thường (tên thông thường và tên Latin);
- (b) giống;
- (c) tổng trọng lượng hạt hoặc số lượng cây liên quan;
- (d) sự sẵn có của vật liệu sinh sản hữu cơ hoặc cây trồng chuyển đổi;
- (e) tài liệu hoặc tuyên bố của nhà điều hành chứng minh rằng các yêu cầu nêu tại khoản 2 Điều này đã được đáp ứng.

Đối với mỗi giấy phép sử dụng vật liệu sinh sản thực vật phi hữu cơ như quy định tại đoạn 2 của Điều này, CERT phải bao gồm thông tin liên quan trong báo cáo hàng năm được đề cập tại Điều 4 của Quy định 2021/1698.

Điều 8

Hoàn cảnh thảm khốc

CERT có thể cấp phép tạm thời việc sử dụng sulfur dioxide với hàm lượng tối đa được ấn định theo Phụ lục IB của Quy định (EC) số 606/2009 nếu điều kiện khí hậu đặc biệt của một năm thu hoạch nhất định làm suy giảm tình trạng vệ sinh của nho hữu cơ ở một khu vực địa lý cụ thể ở Quốc gia thứ ba, do sự tấn công nghiêm trọng của vi khuẩn hoặc nấm tấn công, buộc nhà sản xuất rượu phải sử dụng nhiều sulfur dioxide hơn những năm trước để có được sản phẩm cuối cùng tương đương.

Vì mục đích của các quy tắc sản xuất đặc biệt được đề cập tại Điều 22(1) và 45(3) của Quy định (EU) 2018/848, để tình huống được coi là trường hợp thảm khốc xuất phát từ 'sự kiện khí hậu bất lợi', 'bệnh động vật', 'sự cố môi trường', 'thảm họa thiên nhiên' hoặc 'sự kiện thảm khốc' cũng như bất kỳ tình huống tương tự nào, CERT có thể công nhận một tình huống là hoàn cảnh thảm khốc dựa trên tuyên bố do cơ quan có liên quan của quốc gia thứ ba đưa ra tình huống xảy ra, nếu có. Nếu không có tuyên bố như vậy thì mọi sự công nhận như vậy CERT sẽ dựa trên dữ liệu được cung cấp bởi các tổ chức chính thức chứng minh các trường hợp thảm khốc.

Sau khi được A CERT phê duyệt, các nhà khai thác riêng lẻ phải lưu giữ bằng chứng tài liệu về việc sử dụng các ngoại lệ trên. CERT sẽ thông báo cho tất

cả các cơ quan kiểm soát khác được công nhận vì mục đích tuân thủ theo Quy định (EU) 2018/848 tại Quốc gia thứ ba tương ứng và Ủy ban về các trường hợp ngoại lệ mà CERT đã cấp theo quy định của điều này.

Điều 9

Ghi nhãn - Chỉ dẫn bắt buộc

Khi sử dụng các thuật ngữ đề cập đến phương pháp sản xuất hữu cơ:

- (a) (các) mã số của CERT tùy thuộc vào Quốc gia thứ ba mà người nộp đơn đang hoạt động, cũng sẽ xuất hiện trên nhãn;
- (b) logo sản xuất Hữu cơ của Liên minh Châu Âu liên quan đến thực phẩm đóng gói sẵn cũng có thể xuất hiện trên bao bì;
- (c) khi sử dụng logo của Cộng đồng, dấu hiệu về nơi nuôi trồng nguyên liệu thô nông nghiệp tạo nên sản phẩm cũng sẽ xuất hiện trong cùng trường hợp hình ảnh với logo và sẽ có một trong các dạng sau, khi thích hợp:

- i. 'Nông nghiệp ngoài EU', nơi nguyên liệu nông nghiệp thô được trồng ở các nước thứ ba,
- ii. 'Nông nghiệp EU/không thuộc EU', trong đó một phần nguyên liệu nông nghiệp thô được trồng ở Cộng đồng và một phần nguyên liệu đó được trồng ở nước thứ ba.

Chỉ dẫn nêu trên 'EU' hoặc 'không thuộc EU' có thể được thay thế hoặc bổ sung bởi một quốc gia trong trường hợp tất cả nguyên liệu nông nghiệp thô tạo nên sản phẩm đều được trồng ở quốc gia đó.

Đối với chỉ dẫn 'EU' hoặc 'không thuộc EU' nêu trên, số lượng nhỏ tính theo trọng lượng của các thành phần có thể được bỏ qua với điều kiện là tổng lượng của các thành phần bị bỏ qua không vượt quá 2% tổng lượng tính theo trọng lượng của nguyên liệu thô có nguồn gốc nông nghiệp.

Dấu hiệu 'EU' hoặc 'không thuộc EU' nêu trên sẽ không xuất hiện bằng màu sắc, kích thước và kiểu chữ nổi bật hơn mô tả bán hàng của sản phẩm.

Các chỉ dẫn về phương pháp sản xuất hữu cơ phải được đánh dấu ở vị trí dễ thấy sao cho dễ nhìn thấy, dễ đọc và không thể xóa được.

Điều 10

Nước thứ ba, mã số và chủng loại sản phẩm

CERT đã được Ủy ban Châu Âu dành cho các nước thứ ba cấp các mã số sau đây, CERT đã được công nhận là cơ quan kiểm soát nhằm mục đích tuân thủ, theo Quy định (EU) 2018/848.

Đất nước thứ ba	Mã số	Danh mục sản phẩm						
		MỘT	B	C	D	E	F	G
-	-	-	-	-	-	-	-	-

* Các chữ cái trong danh mục sản phẩm trên có nghĩa là:

A - thực vật và sản phẩm thực vật chưa qua chế biến, bao gồm hạt giống và các vật liệu sinh sản thực vật khác;

B - vật nuôi và sản phẩm chăn nuôi chưa qua chế biến;

C - tảo và các sản phẩm thủy sản chưa qua chế biến;

D - Sản phẩm nông nghiệp đã qua chế biến, bao gồm cả sản phẩm nuôi trồng thủy sản, dùng làm thực phẩm;

E - thức ăn;

F - rượu vang;

G - các sản phẩm khác được liệt kê trong Phụ lục I của Quy định này hoặc không thuộc các danh mục trước đó.

Điều 11

Danh sách các nhà khai thác được chứng nhận

CERT lưu giữ danh sách tất cả các nhà khai thác phải tuân theo hệ thống kiểm soát ở các Nước thứ ba trên trang web của mình (www.a-cert.org). Danh sách này có thể được tìm thấy cùng với một điểm liên hệ nơi có sẵn thông tin về trạng thái chứng nhận của tất cả các nhà khai thác. Nó bao gồm tất cả các danh mục sản phẩm có liên quan, cũng như tất cả các nhà khai thác và sản phẩm bị đình chỉ và hủy bỏ chứng nhận. Tất cả thông tin có sẵn cho bất kỳ bên quan tâm.

Điều 12

Giấy chứng nhận

CERT sẽ cung cấp chứng chỉ cho bất kỳ nhà điều hành nào chịu sự kiểm soát của nó và trong phạm vi hoạt động của mình, đáp ứng các yêu cầu đặt ra trong Quy định (EU) 2018/848 và Quy định (EU) 2021/1006. Bảng chứng tài liệu cho phép xác định nhà điều hành và loại hoặc phạm vi sản phẩm cũng như thời hạn hiệu lực.

- i. Tất cả các nhà khai thác phải xác minh bằng chứng tài liệu của các nhà cung cấp của họ.
- ii. Hình thức của bằng chứng tài liệu đã được soạn thảo theo Phụ lục VI của Quy định (EU) 2018/848.

Điều 13

Truyền thông - Trao đổi thông tin

CERT sẽ trao đổi thông tin liên quan về kết quả kiểm soát của mình với Ủy ban, các cơ quan kiểm soát và cơ quan kiểm soát khác ở Quốc gia thứ ba cơ quan công nhận và các Quốc gia Thành viên, theo bất kỳ yêu cầu nào được chứng minh hợp lý bằng sự cần thiết phải đảm bảo rằng sản phẩm đã được sản xuất theo Quy định (EU) 2018/848 và Quy định (EU) 2021/1698.

CERT cũng có thể tự mình trao đổi thông tin đó với các cơ quan kiểm soát được công nhận khác.

CERT đã thiết lập các thủ tục dạng văn bản để cho phép trao đổi thông tin với Ủy ban, cơ quan kiểm soát và cơ quan kiểm soát ở Quốc gia thứ ba, cơ quan công nhận và các Quốc gia Thành viên, bao gồm các thủ tục trao đổi thông tin nhằm mục đích xác minh bằng chứng tài liệu.

Điều 14

Công bố thông tin

CERT cung cấp cho công chúng danh sách cập nhật các nhà khai thác tuân theo hệ thống kiểm soát ở các Nước thứ ba. Danh sách này chứa bằng chứng tài liệu cập nhật liên quan đến từng nhà khai thác, cho biết tình trạng chứng nhận của họ và các danh mục sản phẩm liên quan. Nó cũng cung cấp một điểm liên lạc nơi có thông tin về các nhà khai thác và sản phẩm bị đình chỉ và hủy bỏ chứng nhận. Tất cả thông tin có thể được tìm thấy tại trang web chính thức của nó (www.a-cert.org).

Điều 15

Các biện pháp trong trường hợp không tuân thủ

1. Trong trường hợp không tuân thủ, CERT sẽ liên lạc ngay với các cơ quan kiểm soát, cơ quan kiểm soát khác và Ủy ban Châu Âu về bất kỳ biện pháp nào mà cơ quan này đã áp dụng. Mức độ trao đổi sẽ tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng và mức độ vi phạm hoặc vi phạm được phát hiện.
2. CERT sẽ thực hiện bất kỳ biện pháp và biện pháp trừng phạt nào được yêu cầu để ngăn chặn việc sử dụng gian lận các chỉ dẫn về sản xuất hữu cơ và việc sử dụng logo Cộng đồng Châu Âu theo Quy định (EU) 2018/848, tại các Quốc gia thứ ba mà CERT hoạt động vì mục đích tuân thủ. , theo Quy định (EU) 2018/848 và Quy định thực hiện và ủy quyền tương ứng của Ủy ban.
3. CERT có thể chủ động yêu cầu bất kỳ thông tin nào khác về những vi phạm hoặc vi phạm.
4. Trong trường hợp phát hiện những bất thường hoặc vi phạm liên quan đến sản phẩm thuộc sự kiểm soát của các cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát khác, CERT cũng phải thông báo ngay cho các cơ quan hoặc cơ quan đó.
5. CERT đã phát triển và thông qua một danh mục liệt kê tất cả các vi phạm và bất thường ảnh hưởng đến tình trạng hữu cơ của sản phẩm và các biện pháp tương ứng phải được áp dụng trong trường hợp vi phạm hoặc bất thường của các nhà điều hành thuộc hệ thống kiểm soát, những người tham gia sản xuất hữu cơ.

Điều 16

Thành phần thực phẩm phi hữu cơ có nguồn gốc nông nghiệp

Trong trường hợp một thành phần phi hữu cơ có nguồn gốc nông nghiệp không có trong danh sách các thành phần phi hữu cơ của Ủy ban EU theo các điều 24 và 25 của Quy định (EU) 2018/848 và các Quy định được ủy quyền và thực thi tương ứng của Ủy ban, thì thành phần đó không được sử dụng để chuẩn bị các sản phẩm hữu cơ.

Trong trường hợp thành phần này được sản xuất bằng phương pháp sản xuất hữu cơ theo Quy định (EU) 2018/848 và các Quy định được ủy quyền và thực thi tương ứng của Ủy ban ở Quốc gia thứ ba tương ứng, nhà điều hành phải sử dụng thành phần được sản xuất hữu cơ ngay cả khi sản phẩm được đưa vào danh sách các thành phần phi hữu cơ của Ủy ban EU theo điều 24 và 25 của Quy định (EU) 2018/848 và các Quy định được ủy quyền và thực thi tương ứng của Ủy ban, CERT phải được nhà điều hành thông báo trước khi sử dụng thành phần không phải hữu cơ. thành phần hữu cơ.

CERT phải thông báo ngay cho Ủy ban, các Quốc gia Thành viên, các cơ quan công nhận, các cơ quan kiểm soát và cơ quan kiểm soát khác được công nhận theo Điều 46(1) của Quy định (EU) 2018/848 về bất kỳ giấy phép tạm thời nào được cấp cho việc sử dụng các sản phẩm phi hữu cơ nguyên liệu nông sản dùng cho thực phẩm hữu cơ đã qua chế biến theo Điều 25(4) của Quy định đó. Thông báo đó sẽ bao gồm lý do giải thích, được trình bày dưới dạng mẫu riêng do Ủy ban cung cấp, rằng việc ủy quyền đó đã được cấp theo Điều 25(1) của Quy định (EU) 2018/848.

Điều 17

Các hợp chất đồng và ứng dụng của chúng trong canh tác hữu cơ

Các hợp chất đồng ở dạng: hydroxit đồng, oxychloride đồng, oxit đồng, hỗn hợp Bordeaux và đồng sunfat bazơ như được mô tả trong Quy định (EU) 2018/848 chỉ có thể được sử dụng trong sản xuất thực vật hữu cơ dưới dạng thuốc diệt khuẩn và thuốc diệt nấm ở mức giới hạn 6 kg đồng/ha/năm. Chỉ đối với cây lâu năm, người kinh doanh có thể vi phạm và vượt quá giới hạn 6 kg trong một năm nhất định với điều kiện số lượng trung bình thực sự được sử dụng trong khoảng thời gian 5 năm bao gồm năm đó và bốn năm trước đó không vượt quá 6 Kilôgam. Trước khi tận dụng sự xúc phạm này, nhà điều hành phải thông báo chi tiết cho CERT cung cấp bằng chứng về sự cần thiết phải vượt quá giới hạn 6 kg trong năm nhất định và sẽ chỉ thực hiện điều đó nếu CERT đưa ra thông báo bằng văn bản đồng ý với nó.

Các biện pháp giảm thiểu rủi ro cũng sẽ được thực hiện để bảo vệ nước và các sinh vật không phải mục tiêu như vùng đệm.

Điều 18

Phản đối - Kháng nghị

Quyền phản đối và kháng cáo đã kiểm tra các nhà điều hành và bên thứ ba nếu và khi họ có thể biện minh cho tính hợp pháp của lợi ích của mình.

Sự phản đối có thể được đưa ra đối với nhân viên của Cơ quan Kiểm soát hoặc về kết quả lấy mẫu và có thể được gửi bằng biểu mẫu thích hợp mà Cơ quan Kiểm soát có sẵn cho mục đích này. Việc gửi phản đối được coi là hợp lệ nếu nó được thực hiện bởi người thực hiện được kiểm tra trong quá trình thực hiện hành động hoặc khi thông báo cho người thực hiện về kết quả phân tích hóa học của mẫu. Đối với bên thứ ba, thời gian nộp hồ sơ do Tổng Giám đốc quyết định, nếu Cơ quan kiểm soát

chứng minh và quyết định có lợi ích chính đáng thì chuyển lên Ủy ban có thẩm quyền.

Khiếu nại có thể đề cập đến quyết định của một cơ quan thuộc Cơ quan Kiểm soát và có thể được gửi bằng tài liệu được chỉ định cho mục đích này. Việc nộp đơn được coi là hợp lệ khi được thực hiện trong vòng năm (5) ngày làm việc kể từ ngày thông báo quyết định cho nhà điều hành.

Ủy ban phản đối và kháng cáo sẽ họp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn phản đối/kháng nghị. Người phản đối sẽ được Cơ quan Kiểm soát thông báo bằng văn bản vào ngày kiểm tra và có thể yêu cầu tham gia cuộc họp. Nếu yêu cầu được Tổng Giám đốc chấp thuận thì người điều hành có thể tham gia cuộc họp và hỗ trợ phản đối/kháng cáo đã gửi. Cho đến khi Ủy ban đưa ra quyết định, quyết định kháng cáo và mọi biện pháp tạm thời khác được đưa ra vẫn có hiệu lực. Ủy ban có thể yêu cầu các bên làm rõ thêm, nếu cần thiết, hoặc yêu cầu sự tham gia của các chuyên gia để điều tra vụ việc. Ủy ban phải đưa ra quyết định trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn phản đối/kháng cáo và thông báo cho người yêu cầu bồi thường/người nộp đơn về quyết định đó.

Điều 19

Quyền và nghĩa vụ của người vận hành theo hợp đồng có CERT

a. Quyền:

1. Người điều hành theo hợp đồng có thể yêu cầu thay đổi ngày kiểm tra hoặc giám sát một cách chính đáng trong khoảng thời gian được chỉ định .
2. Nhà điều hành theo hợp đồng có thể yêu cầu sửa đổi đoàn kiểm tra nếu nhà điều hành có thể biện minh cho sự phản đối đó .
3. quá trình kiểm tra, đại diện của người điều hành có thể ghi lại những quan ngại của mình về việc xác minh và/hoặc quan sát của đoàn kiểm tra. Người đại diện có thể ghi lại những bảo lưu hoặc phản đối của mình trong tất cả các tài liệu mà họ ký trong quá trình kiểm tra .
4. Người điều hành theo hợp đồng có thể được thông báo về các tài liệu do thanh tra viên chính thu thập trong quá trình kiểm tra .
5. Các nhà điều hành hợp đồng có thể yêu cầu xác minh kết quả hóa chất phân tích liên quan đến một lấy mẫu, trong phạm vi quy định khung thời gian. Trong trường hợp này, chi phí phát sinh sẽ do nhà điều hành theo hợp đồng thanh toán.
6. Các ký hợp đồng nhà điều hành có thể sử dụng các giả dụ như vậy giấy chứng nhận vì chuyên nghiệp nguyên nhân , cụ thể là kết luận của thỏa thuận , vụ việc của chào hàng , xác nhận của mệnh lệnh , cho mục đích quảng bá và tiếp thị và cả ở đặt hàng ĐẾN chứng minh cái đó cái sau phủ hợp ĐẾN các yêu cầu của các tiêu chuẩn theo ĐẾN cái mà Nó là được chứng nhận .

b. Nghĩa vụ:

Người điều hành theo hợp đồng phải :

1. hợp tác theo cách đó tạo điều kiện thuận lợi nhân sự của Cơ quan Kiểm soát bởi dùng thích hợp tổ chức các biện pháp liên quan đến thủ tục kiểm tra Và các cuộc thanh tra giám sát . Trường hợp người đại diện theo pháp luật không thực hiện tham gia kiểm tra thì phải chỉ định Một tiêu biểu Ai sẽ có mặt khắp Sự kiểm tra. Nếu việc kiểm tra không thể được thực hiện hoặc khó khăn bởi mặc định và/hoặc bị người điều khiển cản trở thì đây được coi là từ chối thanh tra và áp dụng các thủ tục liên quan đối với việc không tuân thủ và các biện pháp xử phạt ;
2. trong quá trình kiểm tra, cung cấp cho các thanh tra viên và tất cả những người quan sát có liên quan quyền tiếp cận tất cả các cơ sở sản xuất, cơ sở chế biến, kho bảo quản, tất cả các tài liệu kế toán và tài liệu liên quan. Hơn nữa, nhà điều hành phải cung cấp cho Cơ quan kiểm soát mọi thông tin coi là cần thiết vì mục đích kiểm tra;
3. duy trì tất cả tài liệu cần thiết để chứng minh được chứng nhận các hoạt động TRONG phù hợp với yêu cầu áp dụng luật pháp quốc gia và châu Âu bao gồm cả Mã tốt Nông nghiệp Thực hành;
4. Trong trường hợp không thực hiện được trình diễn theo lịch trình điều tra trong khung thời gian xác định , bởi vì toán tử , toán tử là tính phí vì từ chối thực hiện Sự kiểm tra. Các biện pháp trừng phạt được cam kết có thẩm quyền nhận thức của vấn đề , từ đó quyết định các biện pháp trừng phạt tương ứng đối với người vận hành theo danh sách trừng phạt;
5. người đại diện theo pháp luật của người điều hành hoặc được ủy quyền hợp pháp người phải ký tên trong thời gian Sự kiểm tra tất cả các tài liệu được chỉ định bởi nhân sự của Cơ quan Kiểm soát . Việc từ chối ký được coi là từ chối thực hiện việc kiểm tra và được đề cập đến Ủy ban xử phạt quyết định việc thi hành hình phạt;
6. liên tục triển khai thủ tục của người được kiểm tra Và hoạt động được chứng nhận, để liên tục tuân thủ với các quy tắc theo đó chứng nhận được cấp;
7. hãy sửa lại hành động để khắc phục sự không phù hợp được xác định trong quá trình việc kiểm tra bởi Cơ quan Kiểm soát bên trong các quy định khung thời gian. Không khắc phục được những điểm không phù hợp trong đã đồng ý thời gian tạo thành một lý do để thi hành các biện pháp trừng phạt ;
8. thông báo các Cơ quan điều khiển bằng văn bản về bất kỳ thay đổi nào mà nhà điều hành sẽ thực hiện trong quá trình được kiểm tra và chứng nhận các hoạt động và/hoặc phương pháp sản xuất;
9. thông báo ngay lập tức Cơ quan Kiểm soát nếu nó tìm thấy rằng các sản phẩm nó tạo ra, xử lý , nhập khẩu hoặc nhận từ các nhà khai thác khác không thỏa mãn yêu cầu của Quy định (EU) 2018/848, theo đó chúng được chứng nhận;
10. đối với sản phẩm sản xuất, được xử lý hoặc được nhập khẩu bởi nhà điều hành Và mà có nghi ngờ về việc không tuân thủ theo Quy định (EU) 2018/848 , tài liệu bằng chứng cho thấy những sản phẩm này là sản phẩm thông thường sẽ được lưu giữ ;
11. các ký hợp đồng hoạt động có trách nhiệm cho thích hợp sử dụng chứng chỉ Cơ quan Kiểm soát nhận được . Người vận hành phải nêu rõ đó là nó nắm giữ chỉ các chứng chỉ vì các sản phẩm được đề cập trong các giấy chứng nhận nói trên và tiếp thị sản phẩm của mình tương ứng. Bất kỳ tài liệu tham khảo đến chứng nhận của sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, bao gồm các biểu mẫu , tờ rơi và / hoặc quảng cáo phải tuân theo với các yêu cầu của Quy định (EU) 2018/848 ;
12. tình trạng những sản phẩm đó được chứng nhận chỉ đối với phạm vi mà chúng nhận được cấp;
13. không dùng chứng nhận trong một cách như vậy giống như là mang đến tiếng xấu tới Cơ quan Kiểm soát hoặc bằng bất kỳ cách nào điều đó có thể được nhận thấy bởi Cơ quan Kiểm soát như gây hiểu lầm;
14. giữ hồ sơ của phàn nàn Và tài liệu của các biện pháp được thực hiện để giải quyết khiếu nại. Những hồ sơ này là chủ đề để kiểm tra bởi các thanh tra viên của Cơ quan Kiểm soát;
15. trong trường hợp đình chỉ hoặc rút tiền của các chứng chỉ, người vận hành phải ngay lập tức chấm dứt sử dụng bất kỳ giấy phép , quảng cáo và bất kỳ tài liệu tham khảo nào đến chứng nhận;
16. trong trường hợp thu hồi giấy chứng nhận , nhà điều hành phải trả lại tất cả các tài liệu gốc của được cung cấp giấy chứng nhận;
17. đảm nhận giấy chứng nhận của Cơ quan kiểm soát cấp cho các nhà khai thác khác;
18. bưu kiện và chuyển sản phẩm theo theo Quy định (EU) 2018/848 . Nhận sản phẩm từ khác người vận hành theo quy định với Quy định (EU) 2018/848 ;
19. trong trường hợp nhà thầu phụ của nhà điều hành n được kiểm tra bởi cơ quan kiểm soát khác được công nhận theo Điều 46(1) của Quy định (EU) 2018/848, cho phép trao đổi thông tin giữa Cơ quan Kiểm soát về hoạt động thanh tra;
20. c tuân thủ các quy định của Quy định Chứng nhận này và Phụ lục của Quy định Chứng nhận liên quan ĐẾN hoạt động của nó;
21. tuân thủ các yêu cầu chứng nhận và thực hiện bất kỳ thay đổi nào khi được Cơ quan Kiểm soát thông báo;
22. sản phẩm được chứng nhận phải đáp ứng các yêu cầu của sản phẩm được cấp giấy chứng nhận;
23. cung cấp, trong trường hợp cần phải nộp bản sao chứng nhận, bản sao của tất cả các tài liệu liên quan đến chứng nhận hoặc được xác định theo chương trình chứng nhận và Quy định (EU) 2018/848;

24. thông báo cho Cơ quan kiểm soát mọi thay đổi có thể ảnh hưởng đến năng lực tuân thủ các yêu cầu chứng nhận, như: thay đổi tư cách pháp nhân, thương mại hoặc tổ chức, thay đổi về quản lý, thay đổi địa chỉ, điểm sản xuất.

Điều 20

Nghĩa vụ của CERT

CERT sẽ :

1. o làm việc tại tất cả các cấp độ trong một cách khách quan, cách khách quan, đảm bảo sự bảo mật của thông tin đó tay cầm;
2. p cung cấp cho người nộp đơn bất kỳ thông tin cần thiết vì việc đánh giá và thủ tục chứng nhận. Thông báo cho người vận hành Quy định (EU) 2018/848 như có hiệu lực và mỗi phép cộng Và / hoặc sửa đổi. CERT sẽ thực hiện hướng tới người điều hành tất cả nghĩa vụ của nó dưới Quy định (EU) 2018/848 và Quy chế nội bộ của nó ;
3. sử dụng đối với từng vị trí nhân sự phù hợp được đánh giá có đủ năng lực và năng lực ;
4. xe lửa và giám sát nhân sự được chọn ĐẾN thực hiện việc kiểm tra ;
5. tổ chức Sự kiểm tra Và đưa ra quyết định TRÊN cấp giấy chứng nhận và hình phạt;
6. thông báo chi nhánh của nó các công ty vào ngày kiểm tra và cho thành phần của đoàn kiểm tra về các quyết định của Ủy ban trừng phạt , và ngày của thẩm định kháng cáo và những lời thỉnh cầu từ Ủy ban kháng cáo và các quyết định của nó;
7. ban hành tài liệu chứng nhận Điều 12 Quy chế này ;
8. tôi gửi thư xác nhận lời yêu cầu bởi nhà điều hành nêu rõ cái này toán tử là đăng ký trong hệ thống kiểm tra và chứng nhận của A CERT và đáp ứng các yêu cầu của Quy chế. Thư tuân thủ Sẽ được cung cấp cho mọi mục đích sử dụng ngoại trừ việc bán sản phẩm;
9. giữ tập tin cá nhân cho mỗi người được kiểm soát nhà điều hành cái nào có sẵn gửi cơ quan giám sát Và giao họ đến sau theo yêu cầu ;
10. phía trước gửi các cơ quan có thẩm quyền của EU cho đến ngày 28 tháng ² của mỗi năm trong việc thực hiện Quy định (EU) 2018/848 và Quy định (EU) 2021/1698 các thông tin sau liên quan đến chuyện trước đó năm: a) hệ thống điều khiển, trong đó, ngoài từ tên và địa chỉ, dấu hiệu của khu vực và loài cây trồng và số Tại vật nuôi loài , nếu thích hợp. b) Báo cáo tổng hợp về phân tích các mẫu đã lấy , c) trạng thái của sản phẩm được chứng nhận (kiểu, kích cỡ, số lượng , khu vực) và d) bất kỳ thông tin nào khác theo yêu cầu của người có thẩm quyền cơ quan chức năng;
11. hợp tác với cái khác Cơ quan kiểm soát sản phẩm hữu cơ Bằng cách chia sẻ thông tin cần thiết và gửi một bản sao của kho lưu trữ tập tin của nhà điều hành cá nhân nếu người vận hành quyết định thay đổi Cơ quan Kiểm soát và đồng thời thông báo cho giám sát và kiểm soát thẩm quyền phù hợp;
12. thông báo sự giám sát cơ quan ban hành tài liệu chứng nhận và đình chỉ hoặc thu hồi các chứng nhận người giám sát Và giám sát thẩm

quyền theo quy định với quốc gia áp dụng pháp luật;

13. cung cấp hỗ trợ để kiểm tra phần thứ hai ;
14. TRONG trường hợp lập đi lập lại hoạt động của Cơ quan Kiểm soát sau khi có một cách chính đáng nộp một sự phản đối hoặc kháng cáo lên Ủy ban Khiếu nại , chi phí sẽ do cơ thể;
15. CERT không có o trách nhiệm nếu nợ phải trả này sinh do tiêu dùng không an toàn Thức ăn từ được chứng nhận nhà điều hành;
16. thông báo cho nhà điều hành bằng văn bản khi pháp luật yêu cầu công bố thông tin bí mật cho bên thứ ba về nhà điều hành bị cáo buộc;
17. khi được yêu cầu giải thích rõ ràng liên quan đến việc áp dụng Quy định, những giải thích đó sẽ được cung cấp bởi nhân viên được đào tạo kỹ thuật của Cơ quan Kiểm soát theo yêu cầu;
18. thông báo cho các công ty được chứng nhận qua e-mail, qua trang web chính thức hoặc qua đường bưu điện về những thay đổi trong yêu cầu chứng nhận ảnh hưởng đến nhà điều hành;
19. Khi người điều hành và/hoặc nhà thầu phụ được các Cơ quan Kiểm soát khác kiểm tra, CERT sẽ trao đổi thông tin với họ về người điều hành được đề cập trước đó và nhiệm vụ của họ. TRONG trường hợp nhà thầu phụ của một người vận hành được kiểm tra bởi một người khác được công nhận cơ quan điều khiển, cho phép trao đổi thông tin giữa Cơ quan kiểm soát về hoạt động thanh tra;
20. Trong trường hợp chuyển sang Cơ quan Kiểm soát khác, CERT có nghĩa vụ cung cấp cho Cơ quan Kiểm soát tiếp theo các thông tin liên quan về hồ sơ của người vận hành cũng như các báo cáo kiểm tra, và đặc biệt:
 - Nếu vấn đề tài chính của nhà điều hành đã được thanh toán hết
 - Nếu không có lịch thanh tra nào trong vòng 30 ngày kể từ ngày giao nhiệm vụ thanh tra
 - Nếu ACERT đang trong quá trình đánh giá tiến độ liên quan đến những điểm không phù hợp được nêu ra trong quá trình kiểm tra đối với nhà điều hành;
21. c ngược lại, nếu người điều hành đã chuyển giao hoạt động kinh doanh của mình trong A CERT, Cơ quan Kiểm soát trước đó sẽ đảm bảo rằng người điều hành đó giải quyết các trường hợp không tuân thủ theo báo cáo của Cơ quan Kiểm soát trước đó;
22. khi người điều hành rút tiền từ hệ thống kiểm soát, CERT phải thông báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền. Điều này cũng áp dụng trong các trường hợp chuyển nhượng.

Điều 21

Hết hạn hợp tác

Sự hợp tác giữa A CERT và nhà điều hành theo hợp đồng có thể hết hạn vì những lý do sau:

- Sau khi hết thời hạn được ghi trong Hợp đồng tư nhân và nếu nhà điều hành không áp dụng gia hạn.
- Sau khi nhà điều hành chấm dứt Hợp đồng tư nhân. Trong trường hợp này, nhà điều hành phải thông báo bằng văn bản cho Cơ quan Kiểm soát đồng thời cam kết tuân thủ các điều

khoản của Hợp đồng đã ký liên quan đến nghĩa vụ kinh tế đối với A CERT.

- Sau khi A CERT chấm dứt Hợp đồng tư nhân. Những lý do có thể dẫn đến việc chấm dứt hợp đồng thay mặt cho Cơ quan Kiểm soát là :
 1. Không đáp ứng các nghĩa vụ tài chính của mình;
 2. sự áp đặt bởi Ủy ban trừng phạt việc rút tiền của người điều hành từ hệ thống điều khiển vì một khoảng thời gian không vượt quá ba năm hoặc cấm bán sản phẩm của mình dưới dạng hữu cơ vì một khoảng thời gian không vượt quá một năm, trong khi thông báo Cơ quan giám sát .

CERT bảo lưu Phải đưa ra yêu cầu bồi thường trước tòa án dân sự tập thể dự quyền hợp pháp của mình, cũng như tìm kiếm bảo vệ liên quan đến các mối đe dọa chống lại danh tiếng và chức năng tốt của nó thông qua bất kỳ phương tiện (giấy, kỹ thuật số nhắn, Đài, vân vân .).

Điều 22

Chính sách giá cả và tín dụng

CERT tuân theo một quy định duy nhất định giá chính sách dành cho tất cả mọi người các nhà khai thác tham gia. Với mục đích này nó bản nháp bảng giá tùy theo yêu cầu phạm vi chứng nhận , trong đó điều kiện kinh tế hợp tác được nêu chi tiết.

Mỗi lịch năm thuế quan có thể được sửa đổi bằng một quyết định của Cơ quan Kiểm soát không có thông báo trước.

Điều 23

Ấn phẩm

Trong vòng của nó nghĩa vụ đối với quốc gia và luật pháp châu Âu CERT xuất bản và cung cấp người có thẩm quyền Cơ quan chức năng có thông tin chẳng hạn như:

- Quy định chứng nhận
- Phụ lục của Chứng nhận Quy định
 - TÔI Sản xuất cây trồng
 - II Chăn nuôi
 - III Chế biến hữu cơ Sản phẩm và Cho ăn
- Bảng giá
 - Sản xuất cây trồng
 - Sản phẩm dành cho thú vật
 - Chế biến của Sản phẩm sinh học và Cho ăn
- Quy định về nhãn hiệu và ghi nhãn
- Danh sách của Liên kết Các công ty
- Danh sách của các nhà khai thác với sản phẩm được chứng nhận. Danh sách bao gồm toán tử đã được cấp chứng nhận bởi Cơ quan Kiểm soát Và chứa thông tin chẳng hạn như tên, hoạt động và sản phẩm đủ tiêu chuẩn cũng như bất kỳ thông tin khác được yêu cầu.
- Danh sách được chứng nhận Các sản phẩm. Danh sách này ghi lại tất cả những sản phẩm đó đã được sản xuất hoặc nhập khẩu, theo

danh mục và gỗ, và cái mà được Cơ quan Kiểm soát chứng nhận .

Điều 24

Truyền đạt những thay đổi của yêu cầu

Các quy định của Cơ quan Kiểm soát đang được xem xét và có thể được sửa đổi bởi Phòng quản lý chất lượng khi cần thiết. Cơ quan kiểm soát thông báo trước những thay đổi được đề nghị quan tâm các bữa tiệc mời họ đến gửi ý kiến và gợi ý vì những thay đổi. Sau đó quyết định thay đổi hoặc sửa đổi liên quan đến các yêu cầu chứng nhận họ sẽ được truyền đạt bằng văn bản cho đơn vị trực thuộc các công ty.

Cơ quan kiểm soát có thể sửa đổi yêu cầu vì chứng nhận và áp dụng các những thay đổi về Quy định và pháp luật quốc gia theo yêu cầu.

